

Số: 4953 /QĐ-BNN-TCTS

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đính chính Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác và Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 về sửa đổi, bổ sung một số thông tư trong lĩnh vực thủy sản

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2015/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2015/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/01/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính một số lỗi kỹ thuật trình bày tại Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác và Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản như sau:

1. Tại Mẫu số 2a Thông tin bổ sung cho sản phẩm thủy sản được chế biến từ tàu cá Việt Nam, Phụ lục III Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018:

a) Đính chính cụm từ “Số giấy xác nhận” thành “Số giấy xác nhận/Document No”;

b) Đính chính cụm từ “⁹Khối lượng nguyên liệu tại chú thích 4” thành “⁹Khối lượng nguyên liệu tại chú thích 4/⁹Volum of raw material as indicated at Note 4”;

c) Đính chính cụm từ “I herevy....” thành “I hereby...”.

2. Tại Mẫu số 05 Giấy chứng nhận thủy sản khai thác, Phụ lục VII Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022: Đính chính cụm từ “Information detaits....” thành “Information details....”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một phần không thể tách rời của Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác và Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố ven biển;
- Công báo, Cổng thông tin điện tử: Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT: Các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TCTS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phùng Đức Tiến